

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2023/DS-PT
Ngày: 16/8/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng hợp tác.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hải.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn; Ông Nguyễn Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm C khai vụ án thụ lý số 12/2023/TLPT-DS ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng hợp tác.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 341/2022/DS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 117/2023/QĐXXPT-DS ngày 07 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Văn L - sinh năm: 1959; Địa chỉ: Thôn Bãi Giếng 2, xã Cam Hải Tây, huyện Cam Lâm, Khánh H. (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Duy T – sinh năm: 1983; Địa chỉ: 128/3/6 N, thành phố Q, Bình Định. (Theo hợp đồng ủy quyền số 01/2023 ngày 15/02/2023) (có mặt)

- Bị đơn: Công ty TNHH Thái An Bình Định; Địa chỉ: 16 T, thành phố Q, Bình Định.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân H – Giám đốc. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Võ Hồng N hoạt động tại Công ty Luật TNHH MTV Nam Luật, Đoàn luật sư tỉnh Bình Định. (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị Thanh T - sinh năm: 1972; Địa chỉ: 16 Thanh niên, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. (có mặt)

2. Anh Trương Văn C – sinh năm: 1992 (có mặt)

3. Anh Trương Văn Th – sinh năm: 1984 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hòa.

4. Chị Trương Thị Mỹ N – sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty TNHH Thái An Bình Định là bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Trương Văn L và anh Trương Văn C đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày: Gia đình anh và ông Nguyễn Xuân H - Giám đốc C ty TNHH Thái An Bình Định có quen biết từ trước. Năm 2017 ông H mở rộng sản xuất kinh doanh phân bón nên có trao đổi với ba của anh ông Trương Công L về việc góp vốn cùng hợp tác sản xuất nên ông L đã đồng ý. Việc đầu tư góp vốn bắt đầu từ đầu năm 2018, ông L đã giao tiền cho anh cùng anh Thành đưa cho bà Thuỷ nhiều lần để hợp tác kinh doanh. Đến ngày 30/6/2018 hai bên mới ký hợp đồng hợp tác số 01/2018/HĐHTKD ghi ngày 01/01/2018 (kể từ ngày đầu tư). Hai bên đã thống nhất chốt số tiền ông L đầu tư vào nhà máy tính đến 30/6/2018 với số tiền: 5.346.022.000đ. Đại diện cho Công ty TNHH Thái An Bình Định do bà Lê Thị Thanh T đã ký tên, đóng dấu. Sau đó, ông L có đầu tư thêm mua máy sản xuất phân bón với tổng số tiền 271.975.000đ (có các giấy nộp tiền kèm theo). Khi nhà máy đi vào hoạt động, hai bên không thống nhất được việc vận hành, tiêu thụ sản phẩm, ông H bán sản phẩm nhưng không báo cho gia đình anh biết số lượng nên xảy ra tranh chấp, phía Công ty không cho gia đình ông L tham gia quản lý, điều hành quy trình hoạt động sản xuất tại nhà máy. Vì vậy, ngày 31/8/2018 ông L có đơn xin chấm dứt hợp đồng hợp tác, cùng ngày phía Công ty Thái An Bình Định có văn bản trả lời thống nhất. Sau khi rời khỏi Công ty, ông L đã nhiều lần yêu cầu bên Công ty TNHH Thái An Bình Định tính toán trả lại số tiền ông đã góp vốn đầu tư nhưng bên Công ty TNHH Thái An Bình Định đều tìm cách trốn tránh không chịu trả. Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/4/2021 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 18/6/2021 ông L yêu cầu Công ty TNHH Thái An Bình Định phải hoàn trả số tiền 8.116.562.138 đồng.

Ngày 04/7/2022 ông L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu C ty TNHH Thái An Bình Định hoàn trả số tiền đã góp vốn là 5.617.997.000 đồng bao gồm: Giấy xác nhận đầu tư nhà máy ngày 30/6/2018 số tiền: 5.346.022.000đ; Giấy nộp tiền ngày 20/8/2018 số tiền: 80.000.000đ; Giấy nộp tiền ngày 27/7/2018 số tiền: 50.000.000đ; Giấy nộp tiền ngày 15/8/2018 số tiền: 141.975.000đ.

Tại phiên toà sơ thẩm, anh C đại diện theo uỷ quyền của ông L yêu cầu Tòa giải quyết chấm dứt đồng hợp tác và buộc Công ty TNHH Thái An Bình Định phải hoàn trả số tiền đã góp vốn là 5.617.997.000đ cho ông L. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Công ty TNHH Thái An Bình Định do ông Nguyễn Xuân H, đại diện theo pháp luật trình bày: Ông Hoà thừa nhận giữa Công ty TNHH Thái An Bình Định và ông L có hợp tác sản xuất phân bón vào đầu năm 2018, đến ngày 30/6/2018 hai bên tiến hành ký kết Hợp đồng hợp tác sản xuất, kinh doanh số 01/2018/HĐHTKD ghi ngày ngày 01/01/2018 (kể từ ngày đầu tư vốn). Quá trình thực hiện hợp đồng do phía ông L không có tiền đầu tư thêm nên ngày 31/08/2018 ông L có đơn đề nghị chấm dứt hợp tác, phía Công ty đã đồng ý theo đơn của ông L. Giấy xác nhận đầu tư vào nhà máy ngày 30/6/2018 với số tiền 5.346.022.000đ do nguyên đơn cung cấp có xác nhận của bà Lê Thị Thanh T, phó giám đốc kiêm kế toán Công ty ký tên và đóng dấu ông chưa đồng ý, bởi vì nguyên đơn chưa cung cấp chứng từ hoá đơn, chưa làm rõ các khoản chi. Ông thừa nhận 03 giấy nộp tiền với tổng số số 271.975.000đ phía ông L có đầu tư vào Công ty, ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà Lê Thị Thanh T trình bày: Bà Thuỷ thừa nhận năm 2018 Công ty TNHH Thái An Bình Định và ông Trương Văn L có ký kết Hợp đồng hợp tác sản xuất, kinh doanh số 01/2018/HĐHTKD ngày 01/01/2018. Quá trình hợp tác ông L có đầu tư vốn vào Công ty để sản xuất kinh doanh, anh C và Th là người trực tiếp giao tiền cho bà nhiều lần. Ngày 30/6/2018 bà đại diện cho Công ty có ký giấy xác nhận đầu tư vốn vào nhà máy cho ông Trương Văn L với tổng số tiền tính đến ngày 30/6/2018 được hai bên thống nhất là 5.346.022.000đ (trong đó: phần bà tự chi là 2.777.777.000đ; phần bà đưa cho anh C chi là 2.973.245.000đ). Bà thừa nhận 03 giấy nộp tiền tổng cộng 271.975.000đ nguyên đơn cung cấp nhưng đề nghị làm rõ ngày tháng năm trên giấy chuyển tiền 80.000.000đ. Nay nguyên đơn yêu cầu chấm dứt hợp đồng hợp tác và buộc Công ty TNHH Thái An Bình Định phải trả 5.617.997.000đ bà đồng ý nhưng phải trừ 373.000.000đ phía ông C đã nhận của bà (bà không có chứng cứ cung cấp). Hiện nay Công ty đang gặp khó khăn về kinh tế nên không có trả 01 lần, khi nào làm ăn có sẽ trả.

Anh Trương Văn Th trình bày: Anh là con của ông Trương Văn L, anh làm việc tại Công ty TNHH Thái An Bình Định từ 01/01/2018 đến tháng 9/2018. Năm 2018 giữa Công ty và ba anh có hợp tác sản xuất phân bón, anh và C là người trực tiếp giao tiền cho bà T. Tính đến ngày 30/6/2018 hai bên thống nhất chốt số tiền ông L đã đầu tư vào nhà máy là 5.346.022.000đ, đại diện phía Công ty TNHH Thái An Bình Định là bà Lê Thị Thanh T đã xác nhận. Sau đó ông L có đầu tư thêm mua máy sản xuất phân bón với tổng số tiền 271.975.000đ (có các giấy nộp tiền kèm theo). Khi nhà máy đi vào hoạt động, hai bên không thống nhất được việc vận hành, tiêu thụ sản phẩm, ông H bán sản phẩm nhưng không báo cho gia đình anh biết số lượng nên xảy ra tranh chấp, phía Công ty không cho gia đình ông L tham gia quản lý, điều hành quy trình hoạt động sản xuất tại nhà máy là đã vi phạm vào hợp đồng hợp tác

đã ký. Vì vậy, ngày 31/8/2018 ông L có đơn xin chấm dứt hợp đồng, Công ty Thái An Bình Định có văn bản trả lời thống nhất theo đơn của ông L. Nay anh cũng thống nhất yêu cầu khởi kiện của ông L, yêu cầu Công ty TNHH Thái An Bình Định trả lại 5.617.997.000đ cho ông L.

Chị Trương Thị Mỹ N trình bày: Chị làm kế toán tại Công ty TNHH Thái An Bình Định từ tháng 11/2017 đến tháng 9/2020. Chị được biết khoảng đầu năm 2018 gia đình ông L có ký hợp đồng hợp tác với Công ty TNHH Thái An Bình Định do ông H làm giám đốc. Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 30/6/2018 phía ông L có đầu tư vào Công ty với số tiền 5.346.022.000đ theo Giấy xác nhận đầu tư do chị L được sự đồng ý của giám đốc Công ty và gia đình ông L. Bảng kê chi phí nhà máy tính đến tháng 6/2018 là do chị L, cụ thể: bà T chi 2.777.777.000đ, bà T đưa anh C chi 2.973.245.000đ, tổng cộng là 5.751.022.000đ. Nhưng do bà T nói anh C nhận của bà 405.000.000đ được trừ vào phần của anh C chi, nên giấy xác nhận chỉ ghi số tiền 5.346.022.000đ. Việc bà T nói anh C phải hoàn trả cho bà 373.000.000đ chị không biết. Chị đề nghị Tòa giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số 341/2022/DS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn L đối với Công ty TNHH Thái An Bình Định. Xác định hợp đồng hợp tác sản xuất, kinh doanh số 01/2018/HĐHTKD ngày 01/01/2018 giữa Công ty TNHH Thái An Bình Định và ông Trương Văn L chấm dứt kể từ ngày 31/8/2018. Buộc Công ty TNHH Thái An Bình Định phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Trương Văn L số tiền 5.617.997.000 đồng.

Ngoài ra, về án phí dân sự sơ thẩm, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

- Ngày 28/12/2022, bị đơn Công ty Thái An Bình Định và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thanh T có đơn kháng cáo cùng nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn ông Trương Văn L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Duy T thống nhất với nội dung nguyên đơn đã trình bày. Bị đơn Công ty Thái An Bình Định và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, luật sư Võ Hồng N là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Thái An Bình Định cho rằng: Không thể căn cứ vào giấy xác nhận ngày 30/6/20218 giữa anh C và bà T để buộc Công ty TNHH Thái An Bình Định phải trả tiền cho ông L; cần phải đối chất làm rõ các khoản phí chi tiết để làm rõ số tiền đầu tư. Vấn đề này Tòa án cấp sơ thẩm chưa đối chất làm rõ nên đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Thái An Bình Định và bà Lê Thị Thanh T. Giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1]. *Về tố tụng*: Kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH An Thái Bình Định và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thanh T là trong hạn luật định, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, người kháng cáo và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đúng quy định tại Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung vụ án*: Vào ngày 01/01/2018 giữa Công ty TNHH Thái An Bình Định (viết tắt là bên A) và ông Trương Văn L (viết tắt là bên B) đã ký kết hợp đồng hợp tác sản xuất, kinh doanh số 01/2018/HĐHTKD sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh. Tại hợp đồng các bên đã thỏa thuận về nội dung hợp tác sản xuất, kinh doanh; trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên và điều khoản chung. Trong quá trình thực hiện hợp đồng hai bên xảy ra mâu thuẫn. Ngày 31/8/2018 nguyên đơn ông L làm đơn yêu cầu chấm dứt hợp đồng hợp tác. Cùng ngày, bị đơn Công ty TNHH Thái An Bình Định ban hành Thông báo số 02/TB-TABĐ về việc chấm dứt hợp đồng hợp tác sản xuất, kinh doanh. Sau khi chấm dứt hợp đồng, nhiều lần nguyên đơn ông L yêu cầu Công ty TNHH Thái An Bình Định hoàn trả lại số tiền đã đầu tư nhưng đại diện phía Công ty không đồng ý. Do đó, ông L khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Thái An Bình Định trả cho ông số tiền: 8.116.562.138 đồng nhưng đến ngày 04/7/2022 ông làm đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Công ty TNHH Thái An Bình Định trả cho ông số tiền 5.617.997.000 đồng bao gồm các khoản: Giấy xác nhận đầu tư nhà máy ngày 30/6/2018: 5.346.022.000 đồng; Giấy nộp tiền ngày 20/8/2018 với số tiền: 80.000.000 đồng; Giấy nộp tiền ngày 27/7/2018 với số tiền: 50.000.000 đồng; Giấy nộp tiền ngày 15/8/2018: 141.975.000 đồng những khoản tiền này đều chuyển vào tài khoản của Công ty TNHH Thái An Bình Định nhằm mục đích đầu tư.

[2.1]. Bị đơn Công ty TNHH Thái An Bình Định do ông Nguyễn Xuân H – Giám đốc, ông H chỉ đồng ý các khoản: Giấy nộp tiền ngày 20/8/2018 với số tiền 80.000.000 đồng; Giấy nộp tiền ngày 27/7/2018 với số tiền 50.000.000 đồng; Giấy nộp tiền ngày 5/8/2018 với số tiền 141.975.000 đồng. Riêng số tiền xác nhận đầu tư nhà máy của ông Trương Văn C (bên A) nộp 5.346.022.000 đồng; bà Lê Thị Thanh T (bên B) nộp 405.000.000 đồng ông không đồng ý vì bà T ký xác nhận là không

đúng thẩm quyền. Bà T chỉ là cổ đông, thành viên công ty và là nhân viên không có chức năng ký và đóng dấu của Công ty TNHH Thái An Bình Định.

[2.2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thanh T kháng cáo cho rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 20/12/2022 bà bị ốm nên có đơn xin hoãn phiên tòa nhưng không được Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chấp nhận. Do đó, bà kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

[3]. Xét kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có góp vốn hợp tác đầu tư sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh thông qua hợp đồng hợp tác sản, kinh doanh số 01/2018/HĐHTKD ngày 01/01/2018, nội dung hợp đồng chỉ quy định về việc góp vốn, không quy định về việc ăn chia lỗ, lãi. Trong quá trình làm ăn, hai bên xảy ra mâu thuẫn nên yêu cầu chấm dứt hợp đồng tại Thông báo số 02/TB-TABĐ ngày 31/8/2018 về việc chấm dứt hợp đồng hợp tác sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, căn cứ vào khoản 2 Điều 510 Bộ luật dân sự *“thành viên rút khỏi hợp đồng hợp tác có quyền yêu cầu nhận lại tài sản đã đóng góp, được chia phần tài sản trong khối tài sản chung”*. Trong quá trình làm ăn, thông qua hợp đồng hợp tác hai bên đã góp vốn thể hiện qua các chứng từ hợp lệ: Giấy nộp tiền ngày 20/8/2018 với số tiền: 80.000.000 đồng; Giấy nộp tiền ngày 27/7/2018 với số tiền: 50.000.000 đồng; Giấy nộp tiền ngày 15/8/2018: 141.975.000 đồng. Số tiền trên đã được chuyển vào tài khoản của công ty TNHH Thái An Bình Định và đã được bị đơn ông H thừa nhận. Riêng tại Giấy xác nhận đầu tư nhà máy ngày 30/6/2018 với số tiền 5.346.022.000 đồng có chữ ký bên A là ông Trương Văn C (con trai ông L), bên B là bà Lê Thị Thanh T ký và đóng dấu của Công ty bị đơn không thừa nhận. Tuy nhiên, tại bản tự khai (BL.76,77) bà T khai rằng: *“Ngày 30/6/2018 tôi đại diện C ty TNHH Thái An Bình Định có ký giấy xác nhận đầu tư nhà máy cụ thể phía C (con ông L) có đầu tư với số tiền 5.346.022.000 đồng”*; *“Tôi chấp nhận ông Trương Văn C có đầu tư vào C ty số tiền 5.346.022.000 đồng”*. Ông H không thừa Nhận bà T là Phó giám đốc C ty TNHH Thái An Bình Định nhưng thực tế ông H và bà T là thành viên góp vốn trong Công ty (2 thành viên). Thời điểm đó, bà Lê Thị Thanh T là thành viên Công ty TNHH Thái An Bình Định và là kế toán trưởng của Công ty được phân công phụ trách về đề tài chính của Công ty và có góp vốn cho C ty 4 tỷ (BL.78) lời khai của bà T phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 20/10/2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm có đủ căn cứ để tuyên buộc bị đơn Công ty TNHH Thái An Bình Định phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền 5.617.997.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm mặc dù người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thanh T có đơn yêu cầu xin hoãn phiên tòa vì lý do bà bị ốm và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bà không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử phúc

thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn công ty TNHH Thái An Bình Định và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thanh T. Giữ y bản án dân sự sơ thẩm.

[4]. Về án phí:

[4.1]. *Án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Trương Văn L là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí. Yêu cầu của nguyên đơn ông Trương Văn L được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận nên bị đơn công ty TNHH Thái An Bình Định phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng không đúng điều luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định của pháp luật.

[4.2]. *Án phí dân sự phúc thẩm*: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn công ty TNHH Thái An Bình Định và bà Lê Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5]. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Thái An Bình Định và bà Lê Thị Thanh T là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- *Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;*
- *Điều 422, 504, 505, 510, 512 của Bộ luật Dân sự năm 2015;*
- *Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn công ty TNHH Thái An Bình Định và bà Lê Thị Thanh T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 341/2022/DSST ngày 20/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn L.

2.1. Xác định hợp đồng hợp tác sản xuất, kinh doanh số 01/2018/HĐHTKD ngày 01/01/2018 giữa công ty TNHH Thái An Bình Định và ông Trương Văn L chấm dứt kể từ ngày 31/8/2018.

2.2. Buộc công ty TNHH Thái An Bình Định phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Trương Văn L số tiền 5.617.997.000 đồng (*năm tỷ sáu trăm mười bảy triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn đồng*).

3. Về án phí:

3.1. *Án phí dân sự sơ thẩm*: Công ty TNHH Thái An Bình Định phải chịu 113.617.997 đồng; Ông Trương Văn L là người cao tuổi nên thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

3.2. *Án phí dân sự phúc thẩm*: Bị đơn Công ty TNHH Thái An Bình Định, bà Lê Thị Thanh T mỗi bên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng công ty TNHH Thái An Bình Định và bà Lê Thị Thanh T đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0003181, 0003180 ngày 16/01/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thành phố Q;
- CCTHADS thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký và đóng dấu*)

Lê Xuân Hải